

Số: **07**/2016/TTLT-BGTVT-BCA-BQP

Hà Nội, ngày **08** tháng **4** năm 2016

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
**Về phối hợp trao đổi, xử lý thông tin trong công tác đảm bảo
an ninh, an toàn hàng không dân dụng**

Căn cứ Luật An ninh quốc gia ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam
ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

Căn cứ Luật Phòng, chống khủng bố ngày 12 tháng 6 năm 2013;

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 12 tháng 7 năm 2001; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng
11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Công an;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Quốc phòng;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ
Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch về phối hợp trao đổi, xử lý thông tin
trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn hàng không dân dụng.*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, nội dung và các phương thức phối hợp trao đổi, xử lý thông tin trong công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng giữa Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam trong việc trao đổi, xử lý thông tin đảm bảo an ninh, an toàn hàng không dân dụng.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Phối hợp trao đổi, xử lý thông tin đảm bảo an ninh hàng không dân dụng nhằm nâng cao hiệu quả, năng lực, phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn trong công tác đảm bảo an ninh hàng không dân dụng.

2. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, công dân. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo trách nhiệm được phân công, tôn trọng và tạo điều kiện để phát huy hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ của các bên liên quan trong công tác đảm bảo an ninh hàng không, nhằm mục tiêu đảm bảo an ninh quốc gia, an ninh, an toàn trong hoạt động hàng không dân dụng; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, góp phần thúc đẩy ngành hàng không phát triển.

3. Việc trao đổi, xử lý, khai thác, sử dụng thông tin phải đảm bảo bí mật, kịp thời, chính xác. Thông tin phải được sử dụng đúng mục đích, tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, đảm bảo an ninh, quốc phòng và an ninh, an toàn hàng không.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. An ninh, an toàn hàng không là việc sử dụng kết hợp các biện pháp, nguồn nhân lực, trang bị, thiết bị để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng, bảo vệ an toàn cho tàu bay, tính mạng, sức khỏe, tài sản của hành khách, tổ bay và những người dưới mặt đất và đảm bảo cho các lợi ích hợp pháp khác.

2. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn hàng không dân dụng là việc triển khai thực hiện các biện pháp sau đây:

a) Bảo vệ an ninh, quốc phòng, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật về an ninh quốc gia, quốc phòng, công an nhân dân, phòng, chống khủng bố và pháp luật khác có liên quan;

b) Thiết lập khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không để bảo vệ tàu bay và công trình, trang bị, thiết bị tại khu vực đó;

c) Kiểm tra, soi chiếu, giám sát an ninh hàng không đối với tàu bay, phương tiện, người, hành lý, hàng hóa, việc ra, vào và hoạt động trong khu vực

hạn chế theo quy định; lục soát đối với tàu bay, phương tiện, người, hành lý, hàng hóa khi có dấu hiệu uy hiếp an ninh hàng không;

d) Loại trừ khả năng chuyên chở bất hợp pháp vật phẩm nguy hiểm bằng đường hàng không; áp dụng biện pháp phòng ngừa đặc biệt khi cho phép chuyên chở vật phẩm nguy hiểm, đối tượng tiềm ẩn uy hiếp an ninh hàng không; cấm vận chuyển vĩnh viễn hoặc có thời hạn đối với hành khách gây rối, người có hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng hoặc trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Giám sát an ninh hàng không, duy trì trật tự, kỷ luật tại cảng hàng không, sân bay, nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không và trên tàu bay;

e) Phòng, chống khủng bố trên tàu bay, sân bay và khu vực cảng hàng không;

h) Kiểm soát an ninh nội bộ đối với nhân viên hàng không;

i) Đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.

Điều 4. Nội dung thông tin trao đổi

1. Các thông tin chính thức, diễn biến, đánh giá, kết luận, kết quả xử lý vi phạm của cơ quan chuyên môn về các sự việc, vụ việc, vấn đề liên quan đến công tác đảm bảo an ninh, an toàn hàng không dân dụng; các vụ việc vi phạm an ninh, an toàn hàng không nghiêm trọng hoặc vụ việc phải phối hợp xử lý khẩn cấp.

2. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng, đặc biệt là tình hình địa bàn nơi có các cảng hàng không, công trình hàng không.

3. Tình hình hoạt động của các tổ chức tội phạm, khủng bố, phản động trong nước và quốc tế liên quan đến an ninh hàng không dân dụng.

4. Tình hình an ninh, chính trị các nước, khu vực có đường bay đi, đến, bay qua Việt Nam.

5. Các hoạt động chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch thông qua hoạt động hàng không dân dụng.

6. Các giải pháp công nghệ mới, xu hướng phát triển của ngành hàng không các nước.

7. Tính chất, mức độ nguy hiểm, khả năng chống phá của đối tượng áp giải vận chuyển bằng đường hàng không và biện pháp quản lý đối tượng trong thời gian ở trên tàu bay và ở cảng hàng không.

Chương II

CƠ CHẾ VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 5. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong ngành giao thông vận tải

1. Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng không trao đổi, xử lý thông tin liên quan đến công tác đảm bảo an ninh hàng không với các cơ quan chức năng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo nội dung quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5 và Khoản 6 Điều này.

2. Cục Hàng không Việt Nam

a) Là đầu mối chung phụ trách công tác phối hợp trao đổi, xử lý thông tin an ninh hàng không của Bộ Giao thông vận tải với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều phối chung công tác phối hợp trao đổi, xử lý thông tin đảm bảo an ninh hàng không trong ngành Hàng không dân dụng;

b) Tổ chức thông báo, báo động ngay, nhanh nhất thông tin vụ việc, sự việc nghiêm trọng đe dọa khủng bố, can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng nghiêm trọng và các thông tin, vụ việc liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội phát hiện được;

c) Cung cấp thông tin, tài liệu về hành khách đi tàu bay, diễn biến, kết quả xử lý các vụ việc vi phạm an ninh hàng không, các vụ việc đe dọa khủng bố can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng theo đề nghị của các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;

d) Cung cấp trao đổi thông tin về tình hình cháy nổ; thông tin về những sơ hở, thiếu sót, những hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở hàng không; việc đầu tư, thiết kế, xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình, hạng mục công trình có liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy tại các cảng hàng không, sân bay; thông tin về các quy định, kế hoạch có liên quan đến công tác cứu nạn, cứu hộ của ngành hàng không;

đ) Tiếp nhận, trao đổi, xử lý thông tin trong các tình huống khẩn cấp, thông tin về hoạt động của các tổ chức, cá nhân có âm mưu, ý đồ, biểu hiện cụ thể lợi dụng hoạt động hàng không dân dụng để tổ chức các hoạt động khủng bố, phá hoại, bắt cóc con tin, tại cảng hàng không, sân bay, trên tàu bay hoặc cơ sở, công trình hàng không;

e) Định kỳ 06 tháng, hằng năm, báo cáo Bộ Giao thông vận tải về công tác phối hợp, xử lý thông tin bảo đảm an ninh hàng không với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

g) Định kỳ hằng quý, cung cấp thông tin về tình hình công tác đảm bảo an ninh hàng không, an ninh thông tin mạng hàng không cho các đơn vị là đầu mối chung phụ trách công tác phối hợp của Bộ Công an (Văn phòng Bộ Công an), Bộ Quốc phòng (Cục Tác chiến);

h) Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng không xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu an ninh hàng không. Hướng dẫn, kiểm soát việc khai thác cơ sở dữ liệu an ninh hàng không. Trực tiếp tổ chức quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu an ninh hàng không.

3. Cảng vụ hàng không (đại diện Cảng vụ hàng không tại các cảng hàng không, sân bay Việt Nam)

Cung cấp thông tin về hành khách, chuyến bay, diễn biến, kết quả xử lý các vụ việc vi phạm an ninh hàng không theo đề nghị của cơ quan nghiệp vụ có liên quan thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

4. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không

a) Định kỳ hàng tháng, cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình công tác đảm bảo an ninh, an toàn hàng không tại cảng hàng không, sân bay: Thông tin về việc bảo đảm an ninh, an toàn khu vực hạn chế, khu vực công cộng thuộc đất cảng hàng không, sân bay, khu vực lân cận; bảo đảm an ninh, an toàn đối với hành khách, tổ bay và hành lý, đối với hàng hóa, thư, bưu phẩm, bưu kiện; đảm bảo an ninh, an toàn đối với xuất ăn, đồ vật dự phòng, phục vụ trên chuyến bay, nhiên liệu cho tàu bay và các đồ vật khác đưa lên tàu bay; công tác phòng cháy, chữa cháy cho cơ quan Công an phụ trách địa bàn theo thông báo phân cấp của Bộ Công an, đồng thời cho Công an cấp huyện nơi có cảng hàng không;

b) Cung cấp hình ảnh camera giám sát an ninh hoặc kết quả giám sát an ninh khu vực hạn chế, diễn biến, kết quả xử lý các vụ việc vi phạm an ninh hàng không theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;

c) Thực hiện quản trị cơ sở dữ liệu an ninh hàng không theo ủy quyền của Cục Hàng không Việt Nam;

d) Tổ chức an ninh hàng không tại cảng hàng không là đơn vị thay mặt doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không thực hiện trách nhiệm tại các Điểm a, b và Điểm c Khoản 4 Điều này.